

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật
trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2024**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các đơn vị liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2024 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị thuộc Bộ được giao chủ trì, phối hợp, theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chủ động thực hiện, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm tiến độ, chất lượng; gửi báo cáo kết quả về Vụ Pháp chế trước ngày 30/11/2024 để tổng hợp.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có yêu cầu điều chỉnh, thay đổi đối tượng kiểm tra, thời gian kiểm tra thì đơn vị chủ trì chủ động báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách xem xét, có ý kiến; trường hợp được Lãnh đạo Bộ phụ trách chấp thuận thì tham mưu Bộ Xây dựng có văn bản gửi đối tượng kiểm tra. Văn bản gửi đối tượng kiểm tra là cơ sở để triển khai thực hiện việc kiểm tra; đồng thời, được gửi đến Vụ Pháp chế để tổng hợp, theo dõi.

2. Vụ Pháp chế phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch, tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ, gửi Bộ Tư pháp về nội dung liên quan theo quy định của pháp luật về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

3. Văn phòng Bộ, các Cục có trách nhiệm bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ khoản 1 mục II Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc và Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Quyết định số 118/QĐ-BXD ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

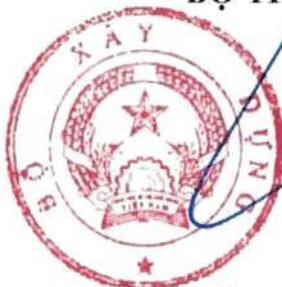
Bãi bỏ khoản 1 mục II Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật và Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Quyết định số 152/QĐ-BXD ngày 06/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

3. Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thủ trưởng Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp;
- Các cơ quan, tổ chức có tên tại Kế hoạch;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Trung tâm thông tin (để đăng tải);
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Nghị

Phụ lục:



KẾ HOẠCH

Kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 431 /QĐ-BXD ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

| STT | Lĩnh vực, nội dung kiểm tra, theo dõi | Đối tượng, cơ quan, địa phương kiểm tra, theo dõi | Thời gian kiểm tra, theo dõi | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Trưởng đoàn | Lãnh đạo Bộ phụ trách |
|-----|---|---|------------------------------|--|--|-----------------------------|-----------------------------|
| 1 | Đoàn kiểm tra về lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản; vật liệu xây dựng | | | | | | |
| | <p>- Việc ban hành, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản, vật liệu xây dựng.</p> <p>- Việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, ủy quyền trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản, vật liệu xây dựng.</p> <p>- Các nội dung khác theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP.</p> <p>(Chi tiết nội dung kiểm tra được thể hiện tại Quyết định kiểm tra).</p> | <p>- Thành phố Hà Nội;</p> <p>- Thành phố Đà Nẵng;</p> <p>- Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;</p> <p>- Tỉnh Ninh Thuận.</p> <p>(Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các đơn vị liên quan)</p> | Quý III, IV/2024 | Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản | <p>- Vụ Vật liệu xây dựng;</p> <p>- Vụ Pháp chế;</p> <p>- Ban Chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản.</p> | Thủ trưởng Nguyễn Văn Sinh | Thủ trưởng Nguyễn Văn Sinh |
| 2 | Đoàn kiểm tra về lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật | | | | | | |
| | <p>- Việc ban hành, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật.</p> <p>- Việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, ủy quyền trong lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật.</p> <p>- Các nội dung khác theo quy định tại khoản 4</p> | <p>Tỉnh Đắk Lắk</p> <p>(Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các đơn vị liên quan)</p> | Quý II, III, IV/2024 | Vụ Quy hoạch – Kiến trúc (Phó trưởng đoàn) | <p>- Cục Phát triển đô thị;</p> <p>- Cục Hạ tầng kỹ thuật.</p> | Thủ trưởng Nguyễn Tường Văn | Thủ trưởng Nguyễn Tường Văn |

| STT | Lĩnh vực, nội dung kiểm tra, theo dõi | Đối tượng, cơ quan, địa phương kiểm tra, theo dõi | Thời gian kiểm tra, theo dõi | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Trưởng đoàn | Lãnh đạo Bộ phụ trách |
|-----|---|---|------------------------------|--------------------------------|---|--------------------------------|--------------------------------|
| | Điều 13 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP. (Chi tiết nội dung kiểm tra được thể hiện tại Quyết định kiểm tra). | | | | | | |
| 3 | Đoàn kiểm tra về lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng; quản lý chất lượng công trình xây dựng và giám định tư pháp xây dựng; quản lý chi phí đầu tư xây dựng, hợp đồng xây dựng; hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn thuộc lĩnh vực Xây dựng | | | | | | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Việc ban hành, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng và giám định tư pháp xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, hợp đồng xây dựng, hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn thuộc lĩnh vực Xây dựng. - Việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, ủy quyền trong lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng và giám định tư pháp xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, hợp đồng xây dựng, hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn thuộc lĩnh vực Xây dựng. - Các nội dung khác theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP. (Chi tiết nội dung kiểm tra được thể hiện tại Quyết định kiểm tra). | <ul style="list-style-type: none"> - Thành phố Hải Phòng; - Tỉnh Bình Dương. (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các đơn vị liên quan) | Quý II, III, IV/2024 | Cục Quản lý hoạt động xây dựng | <ul style="list-style-type: none"> - Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; - Cục Kinh tế xây dựng; - Vụ Khoa học, công nghệ và môi trường. | Thư trưởng Bùi Xuân Dũng | Thư trưởng Bùi Xuân Dũng |

| STT | Lĩnh vực, nội dung kiểm tra, theo dõi | Đối tượng, cơ quan, địa phương kiểm tra, theo dõi | Thời gian kiểm tra, theo dõi | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Trưởng đoàn | Lãnh đạo Bộ phụ trách |
|-----|--|--|------------------------------|--------------------------|--|-----------------------------------|-----------------------------|
| 4 | Đoàn kiểm tra về lĩnh vực phát triển đô thị | | | | | | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Việc ban hành, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực phát triển đô thị. - Việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, ủy quyền trong lĩnh vực phát triển đô thị. - Các nội dung khác theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP. <i>(Chi tiết nội dung kiểm tra được thể hiện tại Quyết định kiểm tra).</i> | <ul style="list-style-type: none"> - Tỉnh Bắc Kạn; - Tỉnh Hậu Giang. <i>(Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các đơn vị liên quan)</i> | Quý II, III/2024 | Cục Phát triển đô thị | Các đơn vị có liên quan (theo Quyết định kiểm tra) | Lãnh đạo Cục Phát triển đô thị | Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn |
| 5 | Đoàn kiểm tra về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật | | | | | | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Việc ban hành, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật. - Việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, ủy quyền trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật. - Các nội dung khác theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP. <i>(Chi tiết nội dung kiểm tra được thể hiện tại Quyết định kiểm tra).</i> | Tỉnh Hải Dương <i>(Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các đơn vị liên quan)</i> | Quý II, III, IV/2024 | Cục Hạ tầng kỹ thuật | Các đơn vị có liên quan (theo Quyết định kiểm tra) | Lãnh đạo Cục Hạ tầng kỹ thuật | Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn |
| 6 | Đoàn kiểm tra về lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc | | | | | | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Việc ban hành, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc. | <ul style="list-style-type: none"> - Tỉnh Long An; - Tỉnh Tây Ninh; | Quý II, III, IV/2024 | Vụ Quy hoạch – Kiến trúc | Các đơn vị có liên quan (theo Quyết định) | Lãnh đạo Vụ Quy hoạch – Kiến trúc | Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn |

| STT | Lĩnh vực, nội dung kiểm tra, theo dõi | Đối tượng, cơ quan, địa phương kiểm tra, theo dõi | Thời gian kiểm tra, theo dõi | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Trưởng đoàn | Lãnh đạo Bộ phụ trách |
|-----|--|--|------------------------------|----------------|-----------------|-------------|-----------------------|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, ủy quyền trong lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc. - Các nội dung khác theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP. <i>(Chi tiết nội dung kiểm tra được thể hiện tại Quyết định kiểm tra).</i> | <ul style="list-style-type: none"> - Tỉnh Bình Thuận. <i>(Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các đơn vị liên quan)</i> | | | kiểm tra) | | |